



CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA DÂN TỘC VIỆT NAM

VƯƠNG XUÂN TÌNH

Với các quốc gia đa tộc ng- ời hiện nay, vấn đề dân tộc đang là mối bức xúc. Trong hàng thập kỷ qua, hầu hết các cuộc xung đột trên thế giới, dù với mục tiêu chính trị và lợi ích khác nhau, nh- ng đều m- ợn sắc màu dân tộc và tôn giáo – một kịch bản không có gì mới mẻ, bởi đã phổ biến từ thời trung cổ. Tại sao kịch bản cũ kỹ đó lại vẫn đặc dụng cho những thế lực đen tối ở những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI này? Câu trả lời chắc chắn có nhiều, song tr- ớc hết ở chính sự phức tạp của vấn đề dân tộc và tôn giáo. Bởi vậy, để xử lý vấn đề này, việc nhận diện một cách xác đáng bản chất của nó phải đ- ợc coi là nhu cầu cấp thiết.

Đáp ứng nhu cầu ấy, vừa qua, GS Đặng Nghiêm Vạn đã cho ra đời công trình “Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam”¹, trên cơ sở kế thừa nội dung cuốn sách “Quan hệ các tộc ng- ời trong một quốc gia dân tộc”². Đây là một trong số những công trình mang ý nghĩa tổng kết chặng đ- ờng công tác hơn 50 năm gắn bó với ngành Dân tộc học của tác giả. Mục đích của cuốn sách nhằm giới thiệu với bạn đọc một số vấn đề lý luận về cộng đồng quốc gia dân tộc và cộng đồng tộc ng- ời, với những diễn biến và đặc điểm của chúng; đồng thời giới thiệu sự tiến triển và đặc điểm

của cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam và các tộc ng- ời trên đất n- ớc ta.

Sách gồm 3 phần lớn. Trong Phần thứ nhất “Quá trình hình thành cộng đồng quốc gia dân tộc và cộng đồng tộc ng- ời”, tác giả đã tập trung trình bày những ý kiến xung quanh định nghĩa và mối quan hệ về *dân tộc* và *tộc ng- ời*. Đây là vấn đề khá phức tạp, và để lý giải nó, không chỉ yêu cầu vững vàng về học thuật mà còn phải kiên định về quan điểm chính trị. Trong thời gian qua, không ít các công trình nghiên cứu có liên quan đến nhân học/dân tộc học trên thế giới, và thậm chí ngay cả ở Việt Nam, có chiều h- ớng chỉ chú ý vào *bản sắc* của các tộc ng- ời mà xao nhãng (hay quên đi) bản sắc ấy cần đ- ợc đặt trong mối quan hệ với quốc gia dân tộc. Đó là một khiếm khuyết lớn. Bởi vậy, chính trong Phần thứ nhất của tác phẩm, sau khi xác định và thống nhất hai khái niệm cơ bản là *dân tộc* (nation) và *tộc ng- ời* (ethnic), GS Đặng Nghiêm Vạn đã có đóng góp không nhỏ để bổ khuyết cho thiếu sót trên, khi ông đ- a ra những lý giải nhằm khẳng định, “...cộng đồng dân tộc gắn liền với vận mệnh của tất cả các tộc ng- ời”, và vì thế, mỗi cá nhân “... đều có hai ý thức song trùng: ý thức tộc ng- ời và ý thức dân tộc”. Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng, “Ý thức tự giác thuộc về một dân tộc của các tộc ng- ời cần luôn đ- ợc nuôi d- ỡng giáo dục, để mọi ng- ời tự nguyện thấy cần phải đặt lên trên hay sống đôi với ý thức tộc ng- ời...” (tr. 66-67).

Trong Phần thứ nhất của cuốn sách, GS Đặng Nghiêm Vạn còn đề cập tới hai

¹ GS Đặng Nghiêm Vạn. *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia, Tp Hồ Chí Minh, 2003, 398 tr.

² Đặng Nghiêm Vạn. *Quan hệ các tộc ng- ời trong một quốc gia dân tộc*. Nxb Chính trị quốc gia, H, 1993.

vấn đề rất cơ bản về học thuật, đó là quá trình hình thành quốc gia dân tộc và tộc ng- ời thời kỳ tiền công nghiệp và thời kỳ công nghiệp. Ở đây, tác giả đã phải đối diện với một vấn đề không ít phức tạp và còn gây nhiều tranh cãi, đó là thời điểm của việc hình thành dân tộc (và cùng với nó là số phận các tộc ng- ời). Trên cơ sở vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lê nin, đặc biệt là ý kiến của Mác về *Phương thức sản xuất châu Á*, tác giả đã kiên trì theo đuổi quan điểm về sự hình thành của các dân tộc ngay từ thời kỳ tiền công nghiệp, tức thời kỳ tiền t- bản chủ nghĩa.

Trong Phần thứ hai, tác phẩm đã đề cập tới cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam đa tộc ng- ời. Bằng cứ liệu sử học, tác giả chứng minh: từ buổi bình minh lịch sử dân tộc, với sự ra đời của nhà n- ớc Văn Lang, tiếp theo là nhà n- ớc Âu Lạc, ý thức tự giác của các tộc ng- ời trên đất n- ớc ta muốn kết thành một khối thống nhất trong cộng đồng quốc gia dân tộc đã xuất hiện, mở đầu cho một xu thế phát triển chủ đạo của toàn bộ lịch sử Việt Nam (tr. 149). Sở dĩ ý thức này xuất hiện sớm là bởi dựa trên cơ sở phải đoàn kết để đấu tranh chống thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm của các tộc ng- ời trên đất n- ớc ta. Vẫn trong Phần thứ hai, tác giả còn nêu lên các đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Khi đề cập tới ngôn ngữ của 54 tộc ng- ời ở n- ớc ta, tác giả dựa theo cách phân loại của David Bradley, và chia thành 3 dòng ngôn ngữ, đó là dòng Nam Á (gồm các tộc ng- ời thuộc nhóm ngôn ngữ Việt – M- ờng và Môn-Khơ me); dòng Nam-Thái (các nhóm ngôn ngữ Tày-Thái, Hmông-Đao, Kđai và Nam Đảo) và dòng Hán-Tạng (các nhóm ngôn ngữ Tạng-Miến và Hán). Trong phần này, tác giả chú trọng phân tích sự thống nhất của một nền văn hoá dân tộc. Tác giả cho rằng, ở n- ớc ta hiếm có hiện t- ợng đồng hoá văn

hoá, ng- ọc lại, hiện t- ợng tiếp biến văn hoá (acculturation) lại mạnh mẽ. Các yếu tố văn hoá từ bên ngoài muốn tồn tại trong cộng đồng dân tộc Việt Nam phải chuyển đổi thích nghi cho phù hợp với tâm thức của dân tộc Việt Nam (tr. 208).

Phần thứ ba của cuốn sách đề cập tới các tộc ng- ời ở Việt Nam (xếp theo dòng và nhóm ngôn ngữ). Trong phần này, ngoài việc kế thừa t- liệu của tác giả ở những công trình tr- ớc, tác giả cũng bổ sung nhiều t- liệu mới của đồng nghiệp trong n- ớc và n- ớc ngoài. Qua đó, ng- ời đọc có thể nắm bắt đ- ợc những thông tin cơ bản liên quan đến các tộc ng- ời của n- ớc ta, nh- về các khía cạnh dân số, lịch sử phát triển, địa bàn c- trú, đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá truyền thống... Sau cùng, tác giả nêu lên một số đặc điểm cơ bản của các tộc ng- ời ở Việt Nam, thể hiện trên các ph- ơng diện nh- cùng sinh tụ và phát triển trên một khu vực lịch sử văn hoá; là bộ phận không tách rời của một quốc gia dân tộc thống nhất; có nhiều nhóm địa ph- ơng khác nhau; mang nhiều tên gọi khác nhau; có ngôn ngữ riêng, nh- ng cũng phát triển song ngữ và đa ngữ; tr- ớc Cách mạng tháng Tám có trình độ phát triển kinh tế-xã hội không đồng đều; và có tính cách riêng biệt, thể hiện qua những nét văn hoá đặc tr- ợng và ý thức tự giác tộc ng- ời.

Đọc tác phẩm “Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam” của GS Đặng Nghiêm Vạn có thể nhận thấy, mặc dù ông đã ở độ tuổi “x- a nay hiếm” nh- ng vẫn không thiếu sự mẫn cảm trong khoa học. Nhiều trang viết của ông đ- ợc nén chặt ý tứ và đầy ắp thông tin – những trang viết th- ờng có ở ng- ời giàu tri thức, vốn sống và nhiệt huyết với khoa học. Công trình nghiên cứu này sẽ không chỉ có giá trị khoa học, mà còn đóng góp vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn ở Việt Nam – một quốc gia đa tộc ng- ời.